

Số: 257/QĐ-SNNMT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 18/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 25/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về sắp xếp cơ cấu tổ chức Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ và đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, như sau:

1. Chức năng

Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Sở) quản lý về: phát triển nông thôn; diêm nghiệp; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối (trừ nhiệm vụ về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực thủy sản thuộc chức năng của Chi cục Thủy sản, Biển và Hải đảo); khoa học, công nghệ; quản lý nhà nước về giảm nghèo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Về phát triển nông thôn

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch

chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành.

b) Về diêm nghiệp

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: Cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển sản xuất muối của địa phương; tổ chức sản xuất, chế biến muối tại địa phương.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc sản xuất, chế biến, bảo quản muối và các sản phẩm từ muối ở địa phương; hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh muối (không bao gồm muối dùng trong lĩnh vực y tế).

c) Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

- Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

d) Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối

- Tham mưu Giám đốc Sở ban hành, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chương trình, đề án, kế hoạch trong công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối.

- Chủ trì, tham mưu Giám đốc Sở thực hiện công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh.

- Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối theo phân công.

- Thực hiện giám sát an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc chức năng của phòng, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

- Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

- Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.



- Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Về nhiệm vụ giảm nghèo

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về giảm nghèo; tổ chức triển khai thực hiện chuẩn nghèo quốc gia áp dụng cho từng giai đoạn trên địa bàn tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các địa phương tham mưu xây dựng, điều phối và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo từng giai đoạn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp, tham mưu đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền và công bố theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu về giảm nghèo phục vụ xây dựng chính sách an sinh xã hội và hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

e) Về khoa học công nghệ

- Tổ chức triển khai các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, các tài liệu về kỹ thuật khoa học công nghệ chuyên ngành tại địa phương;

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ chuyên ngành thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở.

3. Cơ cấu tổ chức và biên chế

a) Bộ máy của Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ, gồm có: Trưởng phòng, các Phó Trưởng phòng theo quy định và các chuyên viên.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ thực hiện theo Luật Cán bộ, công chức và các quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Biên chế của Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ trong tổng biên chế công chức hành chính của Cơ quan Sở, do Giám đốc Sở phân bổ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ.

Điều 2. Trưởng phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ có trách nhiệm phân công và giao nhiệm vụ cho công chức của Phòng theo đúng tiêu chuẩn chức danh công tác, vị trí việc làm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được Giám đốc Sở giao, bảo đảm triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng phòng Phát triển nông thôn và Khoa học công nghệ; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Giám đốc Sở (để biết);
- Lưu: VT, VP, NKhiem



Nguyễn Duy Quang

